

## TIN LŨ KHẨN CẤP TRÊN SÔNG CÁI NHA TRANG VÀ SÔNG DINH NINH HÒA

### 1. Hiện trạng diễn biến lũ trong 12 giờ qua

Trên sông Cái Nha Trang, Cái Phan Rang và thượng lưu sông Dinh tại Dục Mỹ lũ đã đạt đỉnh và đang xuống chậm, sông Dinh Ninh Hòa tại Ninh Hòa lũ đang lên. Mức nước lúc 09h00 ngày 19/11 tại các trạm như sau: trên sông Dinh Ninh Hòa tại trạm Dục Mỹ là 16,75m trên mức báo động 2 là 0,30m, tại trạm thủy văn Ninh Hòa là 5,87m trên mức báo động 3 là 0,17m; trên sông Cái Nha Trang tại trạm thủy văn Đồng Trăng là 9,02m trên mức báo động 2 là 0,48m, tại trạm Diên Phú là 5,60m, trên mức báo động 3 là 0,10m.

### 2. Dự báo

Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Cái Nha Trang và Cái Phan Rang giảm chậm sau đó lên lại vào trưa chiều nay, dao động ở mức báo động 2-3, lũ trên sông Dinh Ninh Hòa tại trạm Ninh Hòa tiếp tục lên và đạt đỉnh trong khoảng từ 6-12 giờ tới, đỉnh lũ trên sông Dinh Ninh Hòa tại trạm Ninh Hòa ở mức trên báo động 3 từ 0,2-0,5m; trên sông Cái Nha Trang tại trạm thủy văn Đồng Trăng và tại trạm Diên Phú ở trên mức báo động 3 từ 0,8-1,1m; trên sông Cái Phan Rang đỉnh lũ tại trạm thủy văn Tân Mỹ ở xấp xỉ mức báo động 3, tại trạm thủy văn Phan Rang ở dưới mức báo động 3 từ 0,4-0,8m.

### 3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

Cảnh báo khu vực có thể xảy ra ngập lụt ở các phường/xã: Ninh Hòa, Nam Ninh Hòa, Bắc Ninh Hòa, Đông Ninh Hòa, Tân Định, Hòa Trí, Hòa Thắng, Suối Dầu, Suối Hiệp, Diên Khánh, Diên Điền, Diên Lạc, Nha Trang, Tây Nha Trang, Bắc Nha Trang, Nam Nha Trang; Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Nam Cam Ranh, Ba Ngòi, Cam Thịnh Đông, Trung Khánh Vĩnh; Tây Khánh Sơn, phạm vi có khả năng tiếp tục lan rộng. Mức độ ngập lụt: từ 0,50 đến 1,50m, ở những khu vực thấp có thể ngập sâu hơn.

Đề phòng nguy cơ lũ quét, sạt lở đất có thể xảy ra ở vùng núi; mưa lũ ảnh hưởng đến an toàn các hồ chứa; ngập lụt vùng hạ lưu, ven sông, khu đô thị thuộc khu vực hạ lưu các sông suối tỉnh Khánh Hòa. Cần chú ý an toàn khi lưu thông qua khu vực các đập tràn.

### 4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ: Cấp 2-3

**5. Cảnh báo tác động của lũ:** Lũ lụt có thể gây tác động xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

*Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 15h30/19/11*

*Tin phát lúc: 09h00'*

**Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo tại các trạm**

| Sông          | Trạm       | Yếu tố dự báo | Thực đo      | Dự báo mực nước |              |              |              |           |              |               |               |               | Thời gian xuất hiện đỉnh (h) |
|---------------|------------|---------------|--------------|-----------------|--------------|--------------|--------------|-----------|--------------|---------------|---------------|---------------|------------------------------|
|               |            |               | 09h/19/11    | 15h/19/11       | 21h/19/11    | 03h/20/11    | 09h/20/11    | 15h/20/11 | 21h/20/11    | 03h/21/11     | 12h/21/11     | H đỉnh        |                              |
| Dinh Ninh Hòa | Dục Mỹ     | H (cm)        | 1675         | 1750            | 1720         | 1680         | 1600         | 1550      | 1480         | 1400          | 1400          | 1800          | 13h/19-16h/19                |
|               |            | So sánh       | >BĐ2<br>30cm | ~BĐ3            | <BĐ3<br>30cm | >BĐ2<br>30cm | <BĐ2<br>50cm | ~BĐ1      | <BĐ1<br>70cm | <BĐ1<br>150cm | <BĐ1<br>150cm | >BĐ3<br>50cm  |                              |
|               | Ninh Hòa   | H (cm)        | 587          | 610             | 550          | 500          | 450          | 420       | 350          | 340           | 320           | 620           | 13h/19-18h/19                |
|               |            | So sánh       | >BĐ3<br>17cm | >BĐ3<br>40cm    | <BĐ3<br>20cm | ~BĐ2         | >BĐ1<br>30cm | ~BĐ1      | <BĐ1<br>70cm | <BĐ1<br>80cm  | <BĐ1<br>100cm | >BĐ3<br>50cm  |                              |
| Cái Nha Trang | Đồng Trăng | H (cm)        | 902          | 1080            | 1050         | 900          | 850          | 800       | 750          | 700           | 700           | 1200          | 13h/19-18h/19                |
|               |            | So sánh       | >BĐ2<br>48cm | <BĐ3<br>20cm    | <BĐ3<br>50cm | <BĐ2<br>50cm | >BĐ1<br>50cm | ~BĐ1      | <BĐ1<br>50cm | <BĐ1<br>100cm | <BĐ1<br>100cm | >BĐ3<br>100cm |                              |
|               | Diên Phú   | H (cm)        | 560          | 630             | 600          | 580          | 500          | 450       | 420          | 380           | 360           | 630           | 16h/19-19h/19                |
|               |            | So sánh       | >BĐ3<br>10cm | >BĐ3<br>80cm    | >BĐ3<br>50cm | >BĐ3<br>10cm | ~BĐ2         | ~BĐ1      | <BĐ1<br>30cm | <BĐ1<br>70cm  | <BĐ1<br>90cm  | >BĐ3<br>80cm  |                              |
| Cái Phan Rang | Tân Mỹ     | H (cm)        | 3635         | 3750            | 3700         | 3650         | 3630         |           |              |               |               | 3750          | 14h/19-20h/19                |
|               |            | So sánh       | <BĐ2<br>15cm | ~BĐ3            | <BĐ3<br>50cm | ~BĐ2         | <BĐ2<br>20cm |           |              |               |               | ~BĐ3          |                              |
|               | Phan Rang  | H (cm)        | 279          | 380             | 350          | 250          | 220          |           |              |               |               | 400           | 15h/19-21h/19                |
|               |            | So sánh       | >BĐ1<br>29cm | >BĐ2<br>30cm    | ~BĐ2         | ~BĐ1         | <BĐ1<br>30cm |           |              |               |               | <BĐ3<br>50cm  |                              |